



Bài báo nghiên cứu

PHÂN TÍCH NHU CẦU ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN QUA KHẢO SÁT TẠI CÁC BỆNH VIỆN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đặng Thị Thùy Linh*, Trương Thị Ngọc Lan,

Trương Công Hòa, Phan Nguyễn Thanh Vân

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Việt Nam

**Tác giả liên hệ: Đặng Thị Thùy Linh – Email: linhdtt@pnt.edu.vn*

Ngày nhận bài: 12-10-2023; ngày nhận bài sửa: 29-3-2024; ngày duyệt đăng: 15-11-2024

TÓM TẮT

Bài báo này trình bày kết quả đánh giá nhu cầu về bác sĩ (BS) Y học cổ truyền (YHCT) tại một số bệnh viện (BV) đa khoa ở Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM). Nội dung bao gồm phân tích nhu cầu về số lượng, chất lượng BS YHCT và một số lĩnh vực chuyên môn sâu của YHCT. Kết quả nghiên cứu cho thấy 64,3% BV có nhu cầu tuyển thêm BS YHCT, 81% các BV đều có kết hợp Đông y và Tây y trong điều trị bệnh nhân. BS YHCT trong thực tế đã đáp ứng được yêu cầu cơ bản của người sử dụng lao động về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý khi xây dựng chương trình đào tạo những kỹ thuật chuyên sâu như châm cứu, xoa bóp ấn huyệt, thủy châm, mẫn châm, nhĩ châm, dưỡng sinh... Từ kết quả này, Trường sẽ có kế hoạch để xây dựng đề án mở ngành đào tạo BS YHCT.

Từ khóa: nhu cầu đào tạo; bác sĩ; Thành phố Hồ Chí Minh; y học cổ truyền

1. Mở đầu

Hệ thống khám chữa bệnh YHCT được hình thành và phát triển từ tuyến trung ương đến địa phương, công tác đào tạo nhân lực chất lượng cao được chú trọng. YHCT là một ngành thuộc khối ngành sức khỏe. Hiện tại, các BV YHCT đều phát triển theo định hướng BV đa khoa YHCT, đòi hỏi nguồn nhân lực YHCT phải chuyên môn hóa sâu, kết hợp tinh hoa giữa Đông - Tây y trong khám chữa bệnh; vì vậy, YHCT ngày càng nắm giữ vai trò quan trọng trong y khoa. Tuy nhiên, nguồn nhân lực BS YHCT còn khan hiếm, thậm chí thiếu hụt trầm trọng và chưa đáp ứng nhu cầu về số lượng cũng như chất lượng để phục vụ các hoạt động chăm sóc sức khỏe của người dân. Đặc biệt, trong tình hình thực tế đang có nhiều loại bệnh mới xuất hiện như: COVID – 19, SARS... thì Đông – Tây y cũng là một khuynh hướng đang được rất nhiều người quan tâm và áp dụng để phòng bệnh và trị bệnh. Để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, việc phân tích nhu cầu đào tạo BS YHCT là điều cần thiết để cơ sở đào tạo có căn cứ thực tế nhằm rà soát, đánh giá, cập nhật

Cite this article as: Dang Thi Thuy Linh, Truong Thi Ngoc Lan, Truong Cong Hoa, & Phan Nguyen Thanh Van (2024). Analyzing the training need for traditional medicine doctors through survey at hospitals in Ho Chi Minh City. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 21(11), 1969-1977.

và xây dựng chương trình đào tạo BS YHCT cho phù hợp. Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (ĐHYK PNT) đang thực hiện kế hoạch mở ngành đào tạo BS YHCT, nên cần triển khai phân tích nhu cầu đào tạo, kết quả của phân tích là cơ sở để thực hiện công việc một cách hiệu quả, tối ưu hóa sự đầu tư, đáp ứng nhu cầu thay đổi, đảm bảo sự phát triển bền vững; đánh giá hiệu quả đào tạo qua so sánh nhu cầu trước và sau đào tạo.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số cơ sở khoa học, pháp lý và thực tiễn

Phân tích nhu cầu đào tạo (Training Needs Analysis) là “xuất phát điểm quan trọng để xác định khoảng cách (hay sự thiếu hụt) hiện có nhằm đánh giá nhu cầu bồi dưỡng, tiếp nhận các kỹ năng mới cho nhân sự. Quá trình này sẽ chỉ ra các giải pháp khác nhau bao gồm cả việc đào tạo và các hoạt động trợ giúp, hỗ trợ cần thiết để đáp ứng những yêu cầu bắt buộc” (AIHR, 2023, p.3).

ITDVIETNAM (2023) cho rằng phân tích nhu cầu đào tạo là “quá trình doanh nghiệp xác định tất cả các hoạt động đào tạo cần được tiến hành trong một thời gian nhất định nhằm trang bị cho người lao động những kỹ năng cần thiết để hoàn thành công việc hiệu quả nhất có thể, đảm bảo sự tiến bộ và phát triển cá nhân mỗi ngày” (ITDVIETNAM, 2023, p.5).

Phát triển nền y dược cổ truyền trở thành một ngành khoa học mạnh là một cách làm đúng, quan trọng và bức thiết, không chỉ góp phần chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, mà còn đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, quảng bá văn hóa, bản sắc dân tộc Việt Nam ra thế giới.

Không chỉ châu Á, nhiều nước châu Âu, châu Mỹ cũng đã có xu hướng sử dụng ngày càng nhiều các liệu pháp tự nhiên hay các phương pháp điều trị của YHCT để can thiệp dự phòng, chữa trị và nâng cao sức khỏe. Hiện tại, 62/63 tỉnh thành Việt Nam đã có BV chuyên khoa YHCT. Trong hầu hết các BV đa khoa, hệ thống phòng khám Đông y và các cơ sở y tế trên toàn quốc đều có khám chữa bệnh bằng YHCT kết hợp y học hiện đại.

Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TPHCM đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã ghi rõ “Ưu tiên đầu tư ngân sách và có cơ chế, chính sách huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Xây dựng hệ thống y tế tiên tiến, hiện đại, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao, phát triển một số lĩnh vực tiếp cận trình độ công nghệ thế giới, hướng tới mục tiêu là trung tâm chăm sóc sức khỏe khu vực ASEAN” (Political Bureau of the Party Central Committee, 2022, p.3).

Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025 đã chỉ ra định hướng phát triển của TPHCM với tầm nhìn đến năm 2045 “trở thành trung tâm về kinh tế, tài chính của châu Á, phát triển bền vững, có chất lượng sống cao, GDP bình quân đầu người khoảng 40000 USD, là điểm đến hấp dẫn toàn cầu” (Ho Chi Minh City Party Congress, 2020, p.164). Theo báo cáo của Sở Y tế TPHCM về định hướng phát triển chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, trong giai đoạn 2021-2026, phấn đấu đạt 21

BS/10000 dân; 40 điều dưỡng/10000 dân. (Ho Chi Minh City Department of Health, 2021, 2022, 2023)

Theo báo cáo của Sở Y tế TPHCM về việc khảo sát nhu cầu đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Y tế của TPHCM giai đoạn 2020-2035, nhu cầu BS YHCT cho các cơ sở y tế tại TPHCM trong 5 năm tới là 672 BS. (Ho Chi Minh City Department of Health, 2024).

Dựa vào Chuẩn năng lực cơ bản của BS YHCT Việt Nam do Bộ Y tế ban hành để xây dựng các nội dung câu hỏi về chuyên môn sâu của BS YHCT. Chuẩn năng lực BS YHCT gồm 5 lĩnh vực: 1) Năng lực Hành nghề chuyên nghiệp và đạo đức; 2) Năng lực Ứng dụng kiến thức cơ bản về YHCT kết hợp y học hiện đại, 3) Năng lực Chăm sóc YHCT kết hợp y học hiện đại, 4) Năng lực Giao tiếp và cộng tác, 5) Năng lực Tổ chức và quản lý y tế. Năng lực của BS YHCT bao gồm: kiến thức, kỹ năng và thái độ. Có 9 chuyên khoa sâu về YHCT là: 1) Châm cứu; 2) Xoa bóp day ấn huyệt; 3) Cây chỉ; 4) Thủy châm; 5) Măng châm; 6) Nhĩ châm; 7) Dưỡng sinh; 8) Dùng thuốc Thành phẩm y học; 9) Kê đơn sắc thuốc YHCT.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết kết hợp nghiên cứu định lượng với nghiên cứu định tính. Theo Erik van Vulpen, có 6 phương pháp cơ bản để phân tích nhu cầu đào tạo như sau: 1) Bảng câu hỏi; 2) Quan sát; 3) Phỏng vấn; 4) Phân tích công việc; 5) Đánh giá; 6) Phân tích đối thủ cạnh tranh (Dẫn theo ITDVIETNAM, 2023). Nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp Bảng câu hỏi để xây dựng bảng hỏi gồm 10 câu hỏi.

Mẫu khảo sát 42/53 BV công lập được thực hiện trên địa bàn TPHCM. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu đã phân tích, tổng hợp các báo cáo của Sở Y tế TPHCM về nhu cầu BS YHCT trong 3 năm gần nhất (xem Bảng 1).

Bảng 1. Phân bố mẫu khảo sát theo thông tin nền về các đối tượng được khảo sát (n=42)

		n	%
Loại hình BV	Nhà nước	36	85,7
	Tư nhân	4	9,5
	Cổ phần	2	4,8
Tuyến BV	Thành phố	5	11,9
	Trung ương	14	33,3
	Khác (BV tỉnh, BV quận, TTYT...)	23	54,8
Lĩnh vực hoạt động	Đa khoa	27	64,3
	YHCT	4	9,5
	Khác	11	26,2
Tổng số	Không có	6	14,3
BS YHCT	Dưới 5 người	15	35,7
BV đang	Từ 5 đến 10 người	15	35,7
sử dụng	Trên 10 người	6	14,3

Bảng 1 cho thấy các đối tượng được khảo sát đa số làm việc tại loại hình BV là nhà nước (85,7%), BV tuyến trung ương chiếm khoảng 1/3 (33,3%), phần lớn là BV đa khoa (64,3%), trong khi BV chuyên khoa YHCT thì rất ít (9,5%). Tổng số BS YHCT BV đang sử dụng đa số là từ 1-10 BS (71,4%).

2.3. Kết quả và thảo luận

2.3.1. Mô tả mẫu khảo sát

Bảng 2. Nhu cầu cần tuyển BS YHCT (n=42)

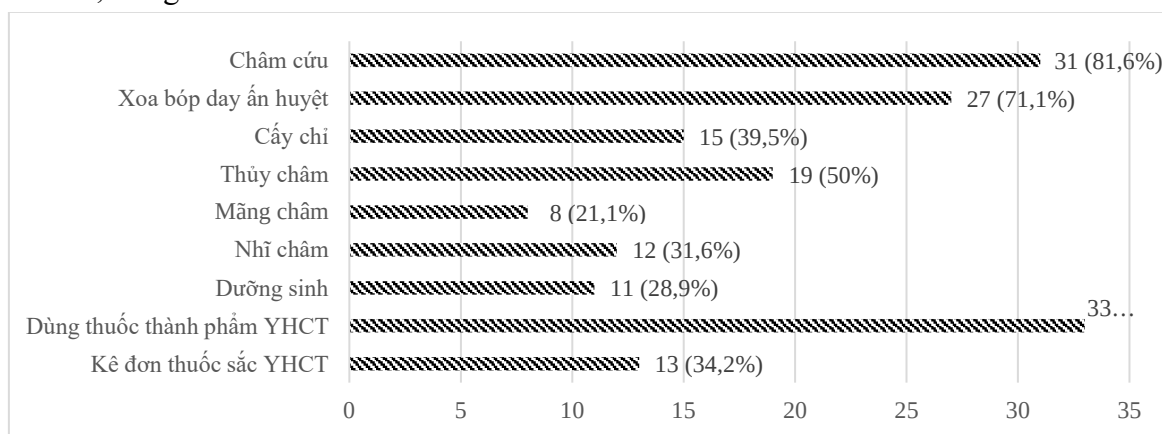
Nội dung		n	%
BV có đang điều trị hoặc có KH phát triển việc điều trị bằng YHCT	Có	34	81,0
	Không	8	19,0
Trong 5 năm tới, BV có nhu cầu tuyển thêm BS YHCT	Có	27	64,3
	Không	15	35,7

Bảng 2 cho thấy 81,0% BV có điều trị hoặc có kế hoạch phát triển việc điều trị bằng YHCT. Trong 5 năm tới, 64,3% BV có nhu cầu tuyển thêm BS YHCT.

Bảng 3. Số lượng BS YHCT dự kiến cần tuyển (n=42)

	N	Tối thiểu	Tối đa	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Số lượng BS YHCT dự kiến cần tuyển	42	0	30	3,33	5,53

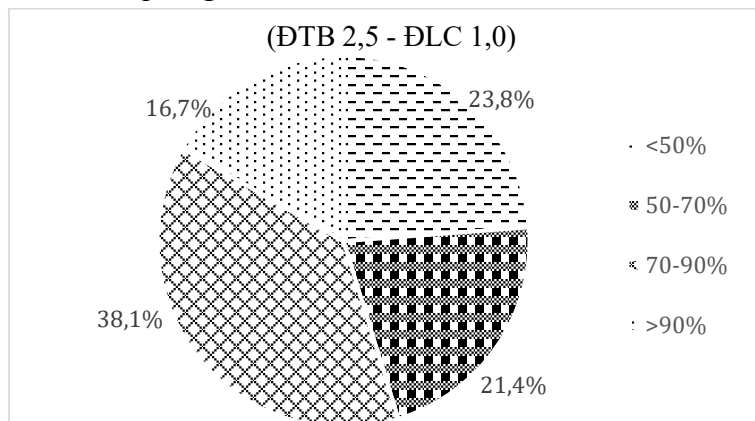
Bảng 3 cho thấy nhu cầu số lượng BS YHCT dự kiến cần tuyển, có BV cần đến 30 BS YHCT, trung bình cần hơn 3 BS YHCT đối với mỗi BV.



Hình 1. Các kỹ thuật đang được BV thực hiện

Hình 1 cho thấy danh mục kỹ thuật đang được các BV thực hiện rất đa dạng, nhưng phần lớn là dùng thuốc thành phẩm YHCT (86,8%), châm cứu (81,6%) và xoa bóp day ấn huyệt (71,1%).

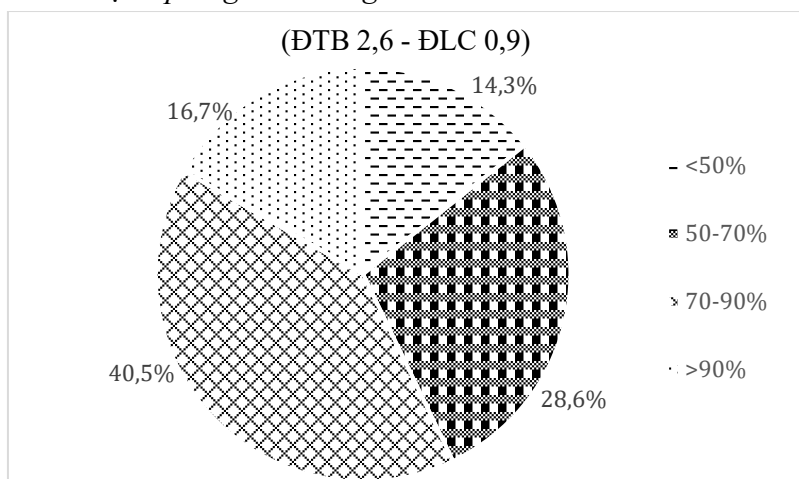
2.3.2. Đánh giá mức độ đáp ứng về kiến thức của BS YHCT ở BV



Hình 2. Mức độ đáp ứng về kiến thức của BS YHCT ở BV

Hình 2 cho thấy đáp ứng về kiến thức của BS YHCT ở BV ở mức độ 70-90% là nhiều nhất (38,1%), thấp nhất là đáp ứng ở mức độ 90% là 16,7%, còn 2 mức đáp ứng còn lại là gần như nhau. Tính chung, mức độ đáp ứng về kiến thức từ 50% trở lên là 76,2%. Điểm trung bình mức độ đáp ứng về kiến thức là 2,5 và ĐLC là 1,0.

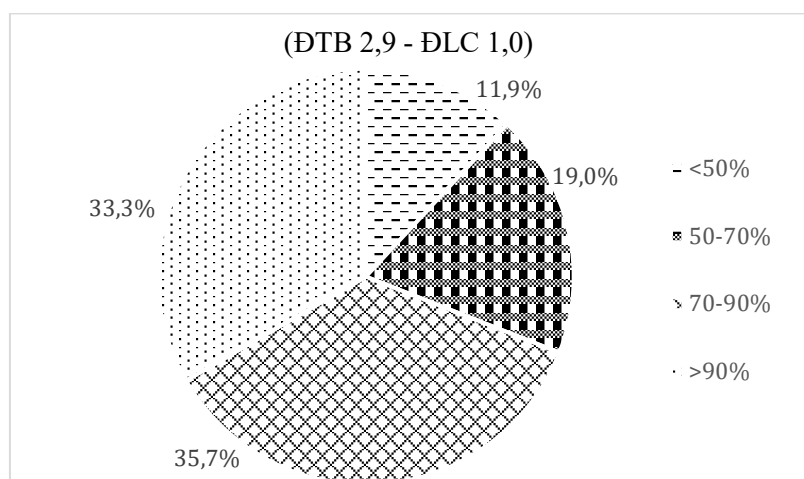
2.3.3. Đánh giá mức độ đáp ứng về kỹ năng của BS YHCT ở BV



Hình 3. Khả năng đáp ứng về kỹ năng của BS YHCT ở BV

Hình 3 cho thấy đáp ứng về kỹ năng của BS YHCT của BV ở mức độ 70-90% là nhiều nhất (40,5%), kế đến là mức độ đáp ứng 50-70% là 28,6% và đáp ứng thấp nhất ở mức độ dưới 50% là 14,3%. Tính chung, mức độ đáp ứng về kỹ năng từ 50% trở lên là 85,7%. Điểm trung bình mức độ đáp ứng về kỹ năng là 2,6 và ĐLC là 0,9.

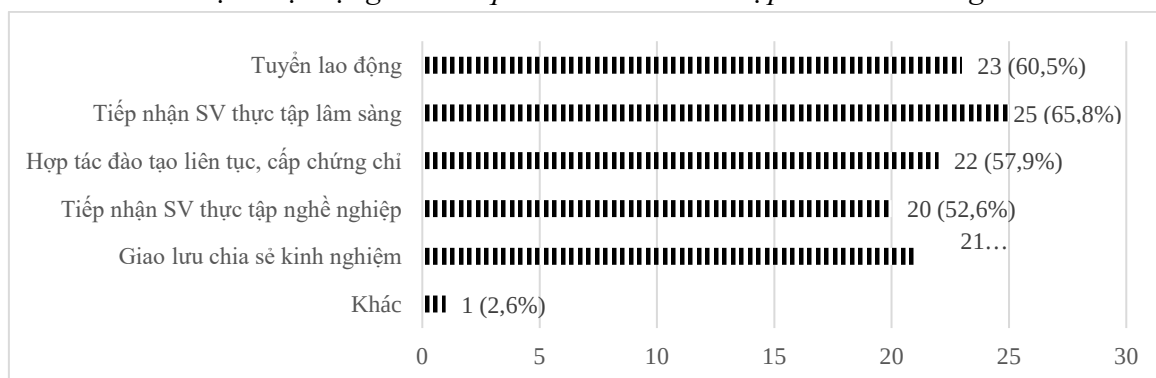
2.3.4. Đánh giá mức độ đáp ứng về thái độ của BS YHCT ở BV



Hình 4. Mức độ đáp ứng về thái độ của BS YHCT ở BV

Hình 4 cho thấy đáp ứng về thái độ của BS YHCT ở BV ở mức độ 70-90% là nhiều nhất (35,7%), kế đến là mức độ đáp ứng trên 90% là 33,3%) và đáp ứng thấp nhất ở mức độ dưới 50% là 11,9%. Tính chung, mức độ đáp ứng về thái độ từ 50% trở lên là 88,1%. Điểm trung bình mức độ đáp ứng về thái độ là 2,9 và DLC là 1,0.

2.3.5. Các lĩnh vực hoạt động mà BV quan tâm và có thể hợp tác với Trường ĐHYK PNT



Hình 5. Các lĩnh vực hoạt động mà BV quan tâm và có thể hợp tác với Trường ĐHYK PNT

Hình 5 cho thấy các lĩnh vực hoạt động mà BV quan tâm và có thể hợp tác với Trường ĐHYK PNT rất đa dạng, nhiều nhất là tiếp nhận SV đến thực tập lâm sàng, kế đến là tuyển dụng lao động và hợp tác đào tạo liên tục với các tỉ lệ lần lượt là 65,8%, 60,5% và 57,9%.

Thông qua các yếu tố mà BV quan tâm, hợp tác với Trường ĐHYK PNT, nhóm nghiên cứu nhận thấy nhu cầu hợp tác đào tạo liên tục cho nhân viên y tế nói chung và cho BS YHCT nói riêng của các BV là rất cao. Do vậy, ngoài việc xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học cho đáp ứng thực tế thì việc xây dựng chương trình bồi dưỡng liên tục cho BS YHCT là cần thiết.

2.3.6. Bàn luận

Các đối tượng được khảo sát đa số làm việc tại BV nhà nước (85,7%), khoảng 1/3 làm việc tại BV tuyến trung ương và gần 2/3 là BV đa khoa, trong đó, dưới 1/10 là BV chuyên

khoa YHCT. 71,4% BV có tổng số BS YHCT BV đang sử dụng đa số là từ 1-10 BS; 81,0% BV có điều trị hoặc có kế hoạch phát triển việc điều trị bằng YHCT. Trong 5 năm tới, 64,3% BV cho rằng có nhu cầu tuyển thêm BS YHCT (Bảng 1). Nhu cầu số lượng BS YHCT dự kiến cần tuyển, trung bình cần hơn 3 BS YHCT đối với mỗi BV, có BV cần đến 30 BS YHCT (Bảng 2). Danh mục kỹ thuật đang được các BV thực hiện rất đa dạng, phần lớn là dùng thuốc thành phẩm YHCT, châm cứu và xoa bóp day ấn huyệt với tỉ lệ lần lượt là 86,8%, 81,6% và 71,1% (Hình 1). Điều đó cho thấy các BV đang có nhu cầu cao về tuyển dụng BS YHCT. Công tác đào tạo BS YHCT tập trung phát triển các danh mục kỹ thuật hiện có, cũng như các kỹ thuật cao cần phát triển thêm để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng nhiều của người dân và nhu cầu phát triển chuyên môn YHCT tại BV.

Nhu cầu từ khảo sát của chúng tôi phù hợp với nghiên cứu của Trần Ngọc Triệu và cộng sự, đó là nhu cầu đào tạo về YHCT rất cao. Tuy nhiên, Trần Ngọc Triệu và cộng sự phân tích sâu hơn về nhu cầu chi tiết liên quan tới các yếu tố nhóm tuổi, chức danh, đơn vị công tác và mức độ tự đánh giá bản thân của đối tượng (Tran et al., 2022).

Xét về kiến thức, đáp ứng của BS YHCT ở BV ở mức độ 70-90% là nhiều nhất (38,1%), thấp nhất là đáp ứng ở mức độ 90% là 16,7%, 2 mức đáp ứng còn lại là gần như nhau, ĐTB = 2,5 và ĐLC là 1,0 (Hình 2). Điều đó cho thấy đa số BS YHCT đáp ứng về kiến thức ở mức độ trung bình trở lên. Xét về kỹ năng, đáp ứng của BS YHCT ở BV ở mức độ 70-90% là nhiều nhất (40,5%), kế đến là mức độ đáp ứng 50-70% là 28,6% và đáp ứng thấp nhất ở mức độ dưới 50% là 14,3%, ĐTB = 2,6 và ĐLC là 0,9 (Hình 3) cho thấy đa số BS YHCT đã đáp ứng về năng lực ở mức độ trung bình trở lên (85,7%). Xét về thái độ, đáp ứng của BS YHCT ở BV ở mức độ 70-90% là nhiều nhất (35,7%), kế đến là mức độ đáp ứng trên 90% là 33,3% và đáp ứng ở mức độ dưới 50% là thấp nhất (11,9%), ĐTB = 2,9 và ĐLC là 1,0 (Hình 4). Kết quả này phản ánh rằng hầu hết BS YHCT đã đáp ứng về thái độ ở mức trung bình trở lên (88,1%).

Như vậy, còn đến 23,8% BS YHCT đáp ứng ở mức dưới trung bình (<50%) về kiến thức, 14,3% đáp ứng ở mức dưới trung bình về kỹ năng và 11,9% đáp ứng ở mức dưới trung bình về thái độ. Vì thế, những đối tượng này cần phải được bồi dưỡng thêm, tham gia các khóa đào tạo liên tục (CME), tăng cường thực hành nghề nghiệp để bổ sung kiến thức, kỹ năng và thái độ đạt chuẩn theo quy định. Kết quả từ nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với nghiên cứu của Trần Ngọc Triệu và cộng sự là nhu cầu học thêm về YHCT được ghi nhận ở 83% nhân viên y tế. (Tran et al, 2022)

Nghiên cứu này có điểm mới về mặt khoa học, đó là: Kết quả nghiên cứu đã cung cấp dữ liệu khoa học về nhu cầu đào tạo BS YHCT cũng như có giá trị thực tiễn trong việc đánh giá của người sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của BS YHCT. Qua đó, kết quả này được dùng làm cơ sở chính cho việc triển khai, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo BS YHCT.

Để tăng tính ứng dụng, hướng nghiên cứu trong tương lai nên tiếp tục đi sâu vào 5 lĩnh vực chi tiết của Chuẩn năng lực cơ bản của BS YHCT Việt Nam (Quyết định 3159/QĐ-BYT). Cụ thể là: 1) Năng lực Hành nghề chuyên nghiệp và đạo đức; 2) Năng lực Ứng dụng kiến thức cơ bản về YHCT kết hợp y học hiện đại, 3) Năng lực Chăm sóc YHCT kết hợp y học hiện đại, 4) Năng lực Giao tiếp và cộng tác, 6) Năng lực Tổ chức và quản lý y tế. Từ đó, biết rõ điểm đạt hay chưa đạt của từng lĩnh vực và đề ra nội dung cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo về BS YHCT.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy có hơn 3/4 (76,2%) người sử dụng lao động đánh giá mức độ đáp ứng của BS YHCT về kiến thức từ 50% trở lên (TB=2,5, ĐLC=1,0); có 6/7 (85,7%) đánh giá mức độ đáp ứng về kỹ năng từ 50% trở lên (TB=2,6, ĐLC=0,9) và hơn 7/8 (88,1%) đánh giá mức độ đáp ứng về thái độ từ 50% trở lên (TB=2,9, ĐLC=1,0). 81,0% BV có đang điều trị hoặc có KH phát triển việc điều trị bằng YHCT. Trong 5 năm tới, 64,3% BV có nhu cầu tuyển thêm BS YHCT (Trung bình cần thêm hơn 3 BS YHCT cho mỗi BV). Điều đó chứng tỏ kiến thức, kỹ năng và thái độ của BS YHCT đã đáp ứng được yêu cầu cơ bản của người sử dụng lao động và nhu cầu tuyển dụng trong tương lai về BS YHCT là khá cao. Kết quả từ công trình nghiên cứu này góp phần minh chứng để giúp lãnh đạo Trường ĐHYK PNT biết mức độ đáp ứng so với nhu cầu của người sử dụng lao động về BS YHCT. Từ đó, Trường sẽ có kế hoạch để xây dựng đề án mở ngành đào tạo BS YHCT.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

❖ **Lời cảm ơn:** Nhóm nghiên cứu chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu, Phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Khoa Y học Cổ truyền, Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch đã tạo điều kiện triển khai và cung cấp thông tin hữu ích cho công trình nghiên cứu này được hoàn tất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- AIHR. (2023). *A Guide to Conducting a Training Needs Analysis*.
<https://www.aihr.com/blog/training-needs-analysis/#What>
- Ho Chi Minh City Party Congress. (2020). *Bao cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025* [Political report of the 11th City Party Congress for the 2020-2025 term].
- Ho Chi Minh City Department of Health. (2021). *Bao cáo thống kê nhân lực y tế năm 2021* [Human resource statistics report 2021].
- Ho Chi Minh City Department of Health. (2022). *Bao cáo thống kê nhân lực y tế năm 2022* [Human resource statistics report 2022].
- Ho Chi Minh City Department of Health. (2023). *Bao cáo thống kê nhân lực y tế năm 2023* [Human resource statistics report 2023].

- Ho Chi Minh City Department of Health. (2024). *Khảo sát nhu cầu đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành y tế của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2035* [Surveying the need to train internationally qualified human resources in the health sector of Ho Chi Minh City, period 2020-2035] (Issued under Official Dispatch No. 2533/SYT-TCCB dated March 27, 2024).
- ITDVIETNAM. (2023). *Phân tích nhu cầu đào tạo (TNA): Cẩm nang hướng dẫn chi tiết* [Training needs analysis (TNA): A detailed guide]. <https://vncmd.com/chuyen-de/nhan-su/phan-tich-nhu-cau-dao-cao>
- Ministry of Health. (2022). *Chuan nang luc co ban cua Bac si Y hoc co truyen Viet Nam* [Basic Competency Standards of Vietnamese Traditional Medicine Doctors] (Issued under Decision 3159/QĐ-BYT dated November 23, 2022). Hanoi.
- Political Bureau of the Party Central Committee. (2022). *Phuong huong, nhiem vu phat trien Thanh pho Ho Chi Minh* [Directions and tasks for the development of Ho Chi Minh City] (Issued under Resolution No. 31-NQ/TW dated December 30, 2022). Hanoi.
- Tran, N. T., Lam, V. S., Ho, H. V., & Tran, T. T. (2022). Nang luc va nhu cau dao tao cua nhan vien y te hoat dong trong linh vuc y hoc co truyen [Capacity and training needs of medical staff working in the field of traditional medicine]. *Vietnam Medical Journal*, 518(1). <https://doi.org/10.51298/vmj.v518i1.3352>

ANALYZING THE TRAINING NEED FOR TRADITIONAL MEDICINE DOCTORS THROUGH SURVEY AT HOSPITALS IN HO CHI MINH CITY

***Dang Thi Thuy Linh*, Truong Thi Ngoc Lan,
Truong Cong Hoa, Phan Nguyen Thanh Van***

Pham Ngoc Thach University of Medicine, Vietnam

**Corresponding author: Dang Thi Thuy Linh – Email: linhdt@pnt.edu.vn*

Received: October 12, 2023; Revised: March 29, 2024; Accepted: November 15, 2024

ABSTRACT

This article presents the results of the assessment of the demand for traditional medicine doctors at some general hospitals in Ho Chi Minh City. The content includes analysis of the demand for quantity, quality of traditional medicine doctors and some specialized areas of traditional medicine. The research results show that 64.3% of hospitals need to recruit more traditional medicine doctors, 81% of hospitals combine oriental and western medicine in treating patients. Traditional medicine doctors in practice have met the basic requirements of employers in terms of knowledge, skills and attitudes. However, it is also necessary to pay attention when building training programs for specialized techniques such as acupuncture, massage, acupressure, hydroacupuncture, auricular acupuncture, and health care. Through those results, the University will have a plan to build a project to open a training program for traditional medicine doctors.

Keywords: demand; doctor; Ho Chi Minh City; traditional medicine